

Số: /TTr-UBND

Tuy Phước, ngày tháng năm 2022

**TỜ TRÌNH**

**V/v Thẩm định Thiết kế bản vẽ thi công và dự toán**

**Công trình: Tuyến đường kết nối từ trung tâm thị xã An Nhơn đến đường ven biển phía Tây đầm Thị Nại; Hạng mục: Khu dân cư sau trường Tiểu học số 1 thuộc thôn Lục Lễ, xã Phước Hiệp**

Kính gửi: Sở Xây dựng Bình Định

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/06/2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/06/2020;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/03/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Quyết định số 66/2021/QĐ-UBND ngày 09/11/2021 của UBND tỉnh Bình Định ban hành Quy định phân cấp và phân công trách nhiệm thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng và thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở đối với dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn đầu tư công trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 3758/QĐ-UBND ngày 10/9/2021 của UBND tỉnh Bình Định về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư dự án: Tuyến đường kết nối từ trung tâm thị xã An Nhơn đến đường ven biển phía Tây đầm Thị Nại;

Căn cứ Quyết định số 1574/QĐ-UBND ngày 26/04/2022 của UBND huyện Tuy Phước về việc phê duyệt đề án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Đồ án: Khu dân cư phục vụ tái định cư dự án tuyến đường kết nối từ trung tâm thị xã An Nhơn đến đường ven biển phía Tây đầm Thị Nại và kết hợp chỉnh trang;

Căn cứ Quyết định số 7172/QĐ-UBND ngày 07/10/2022 của UBND huyện Tuy Phước về việc phê duyệt đề cương Nhiệm vụ khảo sát, thiết kế xây dựng, dự toán chuẩn bị đầu tư và đánh giá tác động môi trường Dự án: Tuyến đường kết nối từ trung tâm thị xã An Nhơn đến đường ven biển phía Tây đầm Thị Nại; Hạng mục: Khu dân cư sau trường Tiểu học số 1 thuộc thôn Lục Lễ, xã Phước Hiệp;

UBND huyện Tuy Phước kính đề nghị Sở Xây dựng Bình Định thẩm định Thiết kế bản vẽ thi công và dự toán Công trình: Tuyến đường kết nối từ trung tâm thị xã An Nhơn đến đường ven biển phía Tây đầm Thị Nại; Hạng mục: Khu dân cư sau trường Tiểu học số 1 thuộc thôn Lục Lễ, xã Phước Hiệp do Công ty TNHH tư vấn xây dựng và môi trường Nam Phương lập được Công ty TNHH tư vấn thiết kế xây dựng Anh Kiệt thẩm tra, với các nội dung như sau:

## I. THÔNG TIN CHUNG CÔNG TRÌNH:

**1. Tên dự án:** Tuyến đường kết nối từ trung tâm thị xã An Nhơn đến đường ven biển phía Tây đầm Thị Nại; Hạng mục: Khu dân cư sau trường Tiểu học số 1 thuộc thôn Lục Lễ, xã Phước Hiệp.

**2. Loại, cấp công trình:** Công trình Hạ tầng kỹ thuật, cấp IV.

**3. Thuộc dự án:** Tuyến đường kết nối từ trung tâm thị xã an nhơn đến đường ven biển phía tây đầm thị nại.

**4. Tên chủ đầu tư và các thông tin để liên lạc:**

- Chủ đầu tư: UBND huyện Tuy Phước.

- Địa chỉ: 290 Nguyễn Huệ, TT. Tuy Phước, huyện Tuy Phước.

- Điện thoại: 0256.3633.361 – 093.542.3399.

**5. Địa điểm xây dựng:** xã Phước Hiệp, huyện Tuy Phước.

**6. Giá trị dự toán xây dựng công trình: 13.944.641.000** đồng.

*Bằng chữ: (Mười ba tỷ, chín trăm bốn mươi bốn triệu, sáu trăm bốn mươi một ngàn đồng chẵn).*

Trong đó:

- Chi phí giải phóng mặt bằng(tạm tính): 4.500.000.000 đồng;

- Chi phí xây dựng: 7.601.513.000 đồng;

- Chi phí thiết bị: 259.993.000 đồng;

- Chi phí QLDA: 207.329.000 đồng;

- Chi phí tư vấn ĐTXD: 723.480.000 đồng;

- Chi phí khác: 202.581.000 đồng;

- Chi phí dự phòng: 449.745.000 đồng.

**7. Nguồn vốn đầu tư:** Vốn ngân sách tỉnh và các nguồn vốn hợp pháp khác.

**8. Nhà thầu khảo sát xây dựng:** Công ty TNHH tư vấn xây dựng và môi trường Nam Phương.

**9. Nhà thầu lập thiết kế xây dựng:** Công ty TNHH tư vấn xây dựng và môi trường Nam Phương.

**10. Nhà thầu thẩm tra:** Công ty TNHH tư vấn thiết kế xây dựng Anh Kiệt.

**11. Tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng:**

TT	Tên tiêu chuẩn	Mã hiệu
<b>I</b>	<b>Thiết kế san nền, đường giao thông</b>	
1	Đường đô thị - yêu cầu thiết kế	TCXDVN 104:2007
2	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia các công trình hạ tầng kỹ thuật, công trình giao thông.	QCVN 04:2006/BXD
3	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về các công trình hạ tầng kỹ thuật	QCVN 07:2006/BXD
4	Quy định tạm thời về thiết kế mặt đường BTXM thông thường có khe nối trong xây dựng công trình giao thông	Quyết định số 3230/QĐ-BGTVT ngày 14/12/2012

<b>TT</b>	<b>Tên tiêu chuẩn</b>	<b>Mã hiệu</b>
5	Thiết kế mặt đường bê tông xi măng thông thường có khe nối trong xây dựng công trình giao thông	TCCS 39:2022/TCĐBVN
6	Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép – Tiêu chuẩn thiết kế.	TCVN 5574:2018
7	Công tác đất - Thi công và nghiệm thu	TCVN 4447-2012
8	Điều lệ báo hiệu đường bộ	QCVN 41:2019/BGTVT
<b>II</b>	<b>Thiết kế thoát nước mưa, thoát nước thải</b>	
1	Tiêu chuẩn thiết kế - Mạng lưới bên ngoài và công trình.	TCXD 7957-2008
2	Hệ thống thoát nước – Quy phạm quản lý kỹ thuật.	TCVN 5576-1991
3	Thoát nước. Mạng lưới bên ngoài và công trình	TCVN 51-1984
4	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia các công trình hạ tầng kỹ thuật – Công trình thoát nước	QCVN-2-2016/BXD
5	Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép - Tiêu chuẩn thiết kế.	TCVN 5574:2018
<b>III</b>	<b>Thiết kế hệ thống cấp điện</b>	
1	Tiêu chuẩn thiết kế chiếu sáng nhân tạo đường, đường phố, quảng trường, đô thị	TCXDVN 259:2001
2	Chiếu sáng nhân tạo bên ngoài các công trình công cộng và kỹ thuật hạ tầng đô thị - Tiêu chuẩn thiết kế.	TCXDVN 333-2005
3	Đèn chiếu sáng đường phố - Yêu cầu kỹ thuật.	TCVN 5828-1994
4	Đèn chiếu sáng đường phố - Yêu cầu kỹ thuật chung	TCVN 7722-2-3 : 2007
5	Thiết bị điện hạ áp – Yêu cầu chung và bảo vệ chống điện giật.	TCVN 5556-91
6	Quy phạm trang thiết bị điện - QĐ số:196/2006/QĐ-BCN	11TCN-18-2006 Quy định chung 11TCN-19-2006 Hệ thống đường dây dẫn điện 11TCN-20-2006 Trang bị phân phối và trạm biến áp 11TCN-21-2006 Bảo vệ và tự động
7	Tiêu chuẩn và tải trọng tác động	TCVN 2737: 1995
8	Kết cấu thép – Gia công lắp ráp và nghiệm thu	TCXDVN 170:2007
9	Kết cấu BTCT. Tiêu chuẩn thiết kế	TCVN 5574:2012

<b>TT</b>	<b>Tên tiêu chuẩn</b>	<b>Mã hiệu</b>
10	Kết cấu thép. Tiêu chuẩn thiết kế	TCVN 5575: 2012
11	Qui phạm nối đất và nối không các thiết bị điện	TCVN 4756: 1989
12	Ống nhựa gân xoắn	TCVN 9070: 2012
13	Tiêu chuẩn mạ kẽm nhúng nóng	TCVN 5408:2007
14	Cáp điện lực cách điện bằng điện môi rắn	TCVN 5935:1995; IEC:60502
<b>IV</b>	<b>Thiết kế hệ thống cấp nước</b>	
1	Cấp nước – Mạng lưới đường ống và công trình – Tiêu chuẩn thiết kế.	TCXDVN 33-2006
2	Cấp nước bên trong - Tiêu chuẩn thiết kế	TCVN 4513:1988
3	Phòng cháy chống cháy cho nhà và công trình - Yêu cầu thiết kế	TCVN 2622:1995
4	Hệ thống phòng cháy. Yêu cầu chung về thiết kế lắp đặt và sử dụng.	TCVN 5760-1993
5	Thiết bị chữa cháy - Trụ nước chữa cháy - Yêu cầu kỹ thuật	TCVN 6379:1998

### **11. Quy mô công trình:**

Đầu tư xây dựng đồng bộ hạ tầng kỹ thuật phù hợp theo quy hoạch chi tiết 1/500 được duyệt bao gồm: San nền mặt bằng; hệ thống đường giao thông; Hệ thống thoát nước mưa; Hệ thống thu gom nước thải; Hệ thống cấp điện; Hệ thống Cấp nước + PCCC.

#### **11.1. San nền mặt bằng:**

- Phạm vi san nền: San nền diện tích khu đất ở,  $S = 4613,63m^2$ .
- Cao độ không chế san nền được xác định theo cao độ tại vỉa hè của đường giao thông, san nền thấp hơn vỉa hè là 20cm.
- + Chiều cao đắp san nền trung bình là +2,50m.
- + Cao độ san nền cao nhất tại phía Bắc: +7,50m.
- + Cao độ thấp nhất tại phía Nam: +5,930m.
- Đất đắp mặt bằng được đầm chặt từng lớp đạt  $K=0,90$ .
- Tổng diện tích san nền (diện tích đào, đắp trong lô):  $S = 4.613,63m^2$
- Khối lượng đắp nền:  $V = 11.438,48 m^3$

#### **11.2. Hạ tầng đường giao thông:**

Quy mô đường giao thông được thống kê trong bảng sau:

<b>Stt</b>	<b>Tên đường</b>	<b>Chiều dài (m)</b>	<b>Lộ giới (m)</b>	<b>Ghi chú</b>
1	<b>ĐD1</b>	108,08	3,5 - 7,0 - 3,5	
2	<b>ĐD2</b>	83,60	3,0 - 7,0 - 3,0	
3	<b>ĐN1</b>	119,21	0,0 - 7,0 - 3,5	

<b>Tổng cộng</b>	<b>310,89</b>	
------------------	---------------	--

- + Vận tốc thiết kế: 30 Km/h.
- + Tải trọng trục thiết kế với tải trọng trục 9,5 tấn.
- + Độ dốc dọc được lấy theo quy hoạch được duyệt.
- + Độ dốc ngang mặt đường : imặt = 2%.
- + Độ dốc ngang lề đường : ilề=1,0% (dốc vào trong lòng đường).

#### **a. Kết cấu nền, mặt đường**

+ Toàn khu dự án là vùng đất hoa màu, trước khi thi công nền đường phải bóc 1 lớp hữu cơ dày 30cm trong phạm vi nền đường.

+ Nền đường bằng đất đồi chọn lọc đầm chặt K95

+ Toàn bộ mặt đường sử dụng kết cấu áo đường cứng. Kết cấu áo đường như sau: Bê tông xi măng M250 đá 2x4 dày 20cm; Lót bọt nhựa; Lớp đất đồi chọn lọc dày 30cm đầm chặt K98.

+ Kết cấu chính các tuyến đường: Bê tông xi măng M250 đá 2x4 dày 20cm. Lót bọt nhựa, Lớp đất đồi chọn lọc dày 30cm đầm chặt K98

#### **b. Bó vỉa**

+ Kết cấu bó vỉa bê tông đá 1x2 M250 trên lớp giấy dầu

#### **11.3. Hệ thống thoát nước mưa:**

- Kết cấu: Toàn bộ hệ thống cống dọc sử dụng ống BTCT li tâm có đường kính D600 tải trọng H<sub>vh</sub> cho cống trên vỉa hè và H<sub>30</sub> cho cống cắt qua đường giao thông. Ống cống đặt trên gờ cống BTCT. Cống ngang bằng ống cống BTCT li tâm D600-H30.

- Kích thước cống khoảng cách giữa 02 hố ga từ 25 đến 40m một vị trí. Hố ga thu nước bằng BTCT. Nắp ga bằng Gang.

+ Kết cấu hố ga: Lót đáy bằng bê tông M150 đá 4x6 dày 10cm; Đáy, thành, cổ ga bằng bê tông cốt thép đá 1x2 M200; Nắp đáy bằng Gang.

+ Xây dựng các hố ga thu nước mặt đường bằng BTCT đá 1x2 M200, song chắn rác bằng Gang kích thước (580x380)mm. Nước mưa thu gom từ các hố thu mặt đường được dẫn thoát về các hố ga trên tuyến chính bằng ống HDPE D300.

+ Tuyến mương cải tạo, chỉnh tuyến kích thước b<sub>xh</sub>=1000x1200mm kết cấu bê tông cốt thép M200 đá 1x2.

+ Xây dựng hệ thống mương B500 kết hợp tường chắn thu nước hiện trạng, kết cấu mương, tường chắn bằng BTCT M200 đá 1x2.

#### **11.4. Hệ thống thu gom nước thải:**

##### **a. Kích thước đường ống và kết cấu ống:**

- Nước thải có đường kính trong: D = 200mm, bằng ống nhựa HDPE là loại sản phẩm bền có tính chống ăn mòn cao.

##### **b. Giải pháp thu gom nước thải sinh hoạt**

- Kết cấu đường ống:

+ Đường ống thu gom nước thải trên tuyến sử dụng ống HDPE, với đường kính tuyến ống DN200.

+ Đường ống đầu nối từ Hồ đầu nối vào giếng thu bằng ống PVC-Dn150.

+ Đường ống đầu nối từ hộ dân vào Hồ đầu nối/Giếng thu bằng ống PVC-Dn100.

- Kết cấu giếng thu:

+ Giếng thu thu gom bằng BTXM M250, đá 1x2, kích thước bên trong 100x100cm, dày 20cm, kích thước miệng giếng thu 100x100cm. Nắp giếng thu bằng tấm đan BTCT M250, đá 1x2.

- Kết cấu hồ đầu nối:

+ Hồ đầu nối bằng BTCT M250, đá 1x2, kích thước bên trong 30x40cm, kích thước miệng giếng thu 30x40cm. Nắp giếng thu bằng tấm đan BTCT M250, đá 1x2.

+ Hồ đầu nối được đặt giữa 02 lô để thu gom nước thải về giếng thu.

+ Trong hồ đầu nối bố trí các đoạn ống PVC-Dn100 chờ đầu nối với hộ dân.

#### **11.4. Hệ thống cấp nước sinh hoạt và Phòng cháy chữa cháy:**

Khu vực dự án đã có hệ thống cấp nước sạch nông thôn ống PVC D114 thuộc Ban Quản lý Nước sạch và Vệ sinh môi trường huyện Tuy Phước quản lý, vận hành nằm trên trục đường nhựa hiện trạng trước trường tiểu học số 1 Phước Hiệp.

- Bố trí họng trụ nước chữa cháy: Họng trụ nước chữa cháy D110 được bố trí nổi, gần các ngã 3, 4 và dọc các tuyến đường. Cự ly cách nhau trung bình giữa hai trụ nước chữa cháy là 150m.

+ Số lượng trụ nước chữa cháy: 01 trụ.

Mạng phân phối: Được bố trí trên vỉa hè dọc theo các tuyến đường, những tuyến đường mà các đối tượng sử dụng nước ở 2 bên nhiều thì ống được bố trí ở 2 bên đường. Chiều sâu đặt ống trung bình (0,5÷0,7)m.

- Hệ thống cấp nước chữa cháy được thiết kế chung với mạng cấp nước sinh hoạt, là hệ thống chữa cháy áp lực thấp. Áp lực tự do cần thiết tại đầu ra của các trụ cứu hoả là không dưới 10m.

- Phương pháp bố trí họng trụ nước chữa cháy: họng trụ nước chữa cháy D110 được bố trí nổi, gần ngã 3 ngã 4 và dọc các tuyến đường cách mép vỉa hè 0,5m. Cự ly cách nhau tối đa giữa hai trụ nước chữa cháy là 150m.

- Ống cấp nước dùng ống HDPE, vị trí ống qua đường lắp đặt ống lồng bằng thép không rỉ.

#### **11.5. Hệ thống cấp điện:**

##### **a. Phần đường dây 22kV:**

Đường dây 22kV khoảng cột C64/14B đến C64/14B/4 thuộc XT 475 PSO sử dụng cáp nhôm lõi thép bọc trung thể AC/XLPE 12,7/24kV - 95mm<sup>2</sup>, có tổng chiều dài tuyến Lt = 135m.

##### **b. Phần trạm biến áp:**

Tính toán chọn dung lượng máy biến áp:

- Công suất lắp đặt:

\* Trạm biến áp TDC xã Phước Hiệp - 160kVA-22/0,4kV:

- Số lượng: 01 trạm.
- Cột: 2BTLT- 14m.
- Hệ xà trạm cột ghép và xà đỉnh.
- Kết cấu: kiểu hở, dọc tuyến, MBA treo trên cột BTLT ghép, không có tường rào bao che.

**c. Phần đường dây 0,4kV:**

Đường dây 0,4kV thuộc TBA TDC xã Phước Hiệp - 160kVA – 22/0,4kV XDM có tổng chiều dài tuyến Lt = 239m, sử dụng cáp nhôm bọc hạ thế LV ABC 4x95mm<sup>2</sup>-0,6/1kV.

**d. Phần đường dây chiếu sáng:**

Đường dây chiếu sáng thuộc TBA TDC xã Phước Hiệp - 160kVA – 22/0,4kV XDM có tổng chiều dài tuyến Lt = 271m, sử dụng cáp nhôm bọc hạ thế LV ABC 4x25mm<sup>2</sup>-0,6/1kV.

**II. DANH MỤC HỒ SƠ GỒI KÈM BAO GỒM:**

1. Văn bản pháp lý:

- Quyết định phê duyệt Chủ trương đầu tư.
- Quyết định phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng.
- Quyết định phê duyệt danh mục đầu tư xây dựng và kế hoạch vốn.
- Báo cáo tổng hợp của chủ đầu tư.
- Các văn bản khác có liên quan.

2. Tài liệu khảo sát xây dựng, thiết kế xây dựng:

- Hồ sơ khảo sát xây dựng được chủ đầu tư nghiệm thu, xác nhận.
- Hồ sơ thiết kế xây dựng bao gồm thuyết minh và bản vẽ.
- Dự toán xây dựng đối với công trình sử dụng vốn đầu tư công.
- Hồ sơ Thiết kế bản vẽ thi công - dự toán.

3. Hồ sơ năng lực của nhà thầu:

3.1. Thông tin năng lực của tổ chức khảo sát, thiết kế:

- Tên nhà thầu: Công ty TNHH Tư vấn xây dựng và Môi trường Nam Phương
- Địa chỉ: Lô 14, đường số 2, KDC tại cụm kho bãi dọc QL1D, P. Quang Trung, TP Quy Nhơn, tỉnh Bình Định. - Số điện thoại: 0256.3535155

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 4101160046 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định cấp; Đăng ký cấp lần đầu ngày 10/12/2010, đăng ký thay đổi lần 3 ngày 22/9/2016).

- Ngành, nghề kinh doanh: Khảo sát, thiết kế, giám sát, lập dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông; Đánh giá dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông, Thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công dự toán; Thiết kế công trình thủy lợi; đường dây và trạm biến áp đến 35kV; Khảo sát địa chất công trình xây dựng; Đo đạc và lập bản đồ; Tư vấn ứng dụng công nghệ xây dựng công trình giao thông và vật liệu mới...

Giấy phép hành nghề.

+ Sở xây dựng Bình Định cấp Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng số: BID-00008548 ngày 12/3/2018; số: BID-00008548 (bổ sung) ngày 03/01/2019; số: BID-00008548 (bổ sung) ngày 20/8/2019, BID-00008548 (bổ sung) ngày 12/5/2020.

+ Cục Đo đạc và Bản đồ Việt Nam cấp Giấy phép hoạt động Đo đạc và bản đồ số: 01073 ngày 12/11/2021. + Sở Công Thương tỉnh Bình Định cấp Giấy phép hoạt động điện lực số: 04/GP-SCT ngày 23/02/2021.

3.2. Thông tin năng lực của các cá nhân trực tiếp khảo sát / thiết kế công trình:

3.2.1. Các chủ nhiệm, chủ trì thiết kế xây dựng công trình:

- Chủ nhiệm dự án Ông Lê Thanh Liêm, Chứng chỉ thiết kế công trình hạ tầng kỹ thuật số HTV- 00074350 do Hiệp hội tư vấn xây dựng Việt Nam cấp ngày 06/12/2019, Chứng chỉ thiết kế công trình giao thông số BXD-00074350 do Cục quản lý hoạt động xây dựng cấp ngày 16/10/2019.

- Chủ trì thiết kế giao thông - san nền - cây xanh Ông Nguyễn Văn Hải, Chứng chỉ thiết kế công trình giao thông số: BID-00044342 do Sở Xây dựng Bình Định cấp ngày 01/11/2019.

- Chủ trì thiết kế cấp thoát nước Ông Nguyễn Đức Dũng, Chứng chỉ thiết kế xây dựng công trình cấp nước – thoát nước số HTV -00130926 do Hiệp hội tư vấn xây dựng Việt Nam cấp ngày 20/01/2022.

- Chủ trì thiết kế phòng cháy chữa cháy Bà Lê Thị Thanh Lộc, Chứng chỉ thiết kế phòng cháy chữa cháy số 2019/394 do Cục trưởng Cục cảnh sát PCCC và CNCH cấp ngày 28/6/2019.

- Chủ trì thiết kế điện Ông Nguyễn Văn Hòa, Chứng chỉ thiết kế cơ - điện công trình số: BXD-00032466 do Cục quản lý hoạt động xây dựng cấp ngày 15/01/2020.

- Chủ trì dự toán Bà Nguyễn Thị Bích Thủy, Chứng chỉ định giá xây dựng số: BID-00044308 do Sở Xây dựng Bình Định cấp ngày 26/10/2018.

3.2.2. Các chủ nhiệm, chủ trì thẩm tra xây dựng công trình:

Đơn vị thẩm tra xây dựng công trình: Công ty TNHH tư vấn thiết kế xây dựng Anh Kiệt.

Địa chỉ trụ sở chính: 11 đường Nguyễn Công Hoan, phường Trần Quang Diệu, TP Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

Số điện thoại: 0982 867 869

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, mã số doanh nghiệp số: 4101543271

- Ngành, nghề kinh doanh: Tư vấn thiết kế các công trình cầu đường, thủy lợi, thủy điện. Thiết kế công trình dân dụng và công nghiệp về các nội dung: kết cấu công trình, tổng mặt bằng công trình xây dựng, kiến trúc nội - ngoại thất công trình. Tư vấn xây dựng các công trình giao thông, thủy lợi, thủy điện về các nội dung: lập dự án đầu tư xây dựng; thẩm định thiết kế kỹ thuật, bản vẽ thi công và tổng dự toán; Lập hồ sơ mời thầu, dự thầu, tư vấn đấu thầu. Tư vấn giám sát thi công công trình giao thông, thủy lợi, dân dụng, công nghiệp, cấp thoát nước. Thiết kế công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị, công trình cấp thoát nước, khảo sát địa hình, khảo sát địa chất;



Thiết kế kiến trúc công trình; Thiết kế quy hoạch xây dựng. Hoạt động đo đạc bản đồ.

- Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng số: HCM-00048903 do Sở Xây dựng Thành Phố Hồ Chí Minh cấp ngày 23/4/2021 (Ban hành kèm theo Quyết định số 2151/QĐ-SXD-QLNGĐXD ngày 17/12/2020 và Quyết định số 489/QĐ-SXD-QLNGĐXD ngày 23/4/2021 của Sở Xây dựng thành phố Hồ Chí Minh.

Chủ trì thẩm tra thiết kế: **Đỗ Ngọc Văn**, Chứng chỉ thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật hạng III, số: HAP-00064928, ngày cấp: 19/7/2019.

Chủ trì thẩm tra dự toán: **Nguyễn Đức Hiếu**, Chứng chỉ thiết kế kết cấu công trình giao thông hạng III, số: BXD-00011504, ngày cấp: 09/11/2017.

### **III. ĐÁNH GIÁ VỀ HỒ SƠ THIẾT KẾ XÂY DỰNG:**

1. Sự đáp ứng yêu cầu của thiết kế xây dựng với nhiệm vụ thiết kế, quy định tại hợp đồng thiết kế và quy định của pháp luật có liên quan: phù hợp với quy định của pháp luật và các yêu cầu của công trình.

2. Việc lập dự toán xây dựng công trình; sự phù hợp của giá trị dự toán xây dựng công trình với giá trị tổng mức đầu tư xây dựng: giá trị dự toán xây dựng phù hợp với định mức dự toán do các cơ quan chuyên môn ban hành và không vượt giá trị tổng mức đầu tư được duyệt.

UBND huyện Tuy Phước kính đề nghị Sở Xây dựng Bình Định thẩm định thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình: Tuyến đường kết nối từ trung tâm thị xã An Nhơn đến đường ven biển phía Tây đầm Thị Nại; Hạng mục: Khu dân cư sau trường Tiểu học số 1 thuộc thôn Lục Lễ, xã Phước Hiệp với các nội dung nêu trên./.

*Nơi nhận:*

- Như trên;
- Lưu: VT,

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Huỳnh Nam**